

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN (VÒNG 2) VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2021
(KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ)**

(Kèm theo Thông báo số 218/TB-HĐTD ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (đề báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Phạm Kim Chi	16/02/1991	x	602/132 Điện Biên Phủ, Phường 22, Bình Thạnh	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	B - Anh	B	Trường THCS An Phú	Nhân viên Kế toán	1	
2	Hà Thị Khánh Huyền	29/8/1981	x	38/48/3 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học; Quản trị Kinh doanh	Nghiệp vụ Thư viện Trường học	B - Anh	B	Trường THCS An Phú	Nhân viên Thư viện	1	
3	Cao Tiên Thảo	27/9/1998	x	310 Bà Hạt, phường 9, Quận 10, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		A - Trung; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình An	Giáo viên tiếng Anh	1	
4	Nguyễn Bảo Anh	15/11/1982		Ấp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	Thạc sĩ; Cử nhân	Kinh tế; Giáo dục Chính trị		TOEFL 480	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	
5	Ngô Nguyên Hưng	26/8/1997	x	17 Gò Cát, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Ngữ Văn	2	
6	Võ Thị Thu Hương	28/02/1994	x	3019 Lý Thái Tổ, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Ngữ Văn		
7	Hồ Hữu Hào	21/7/1997		82 Quốc lộ 51, hẻm D2, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		
8	Nguyễn Thị Nhật Hà	04/01/1994	x	Chung cư Citisoho, 35-CL, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
9	Nguyễn Thị Trinh	03/12/1979	x	8A, khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Cử nhân; Cao đẳng	Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán - Tin	CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán	2	
10	Trần Thị Nga	09/4/1996	x	C0712, chung cư Citihome, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		
11	Lại Văn Giàu	20/06/1996		317 ấp Lộc Tiên, xã Lộc Mỹ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		
12	Đinh Hữu Tương	12/9/1995		286 Điện Biên Phủ, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ Đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	1	
13	Trần Thị Quỳnh Như	05/10/1983	x	8 đường 9, tổ 49, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Nhân viên Kế toán	1	
14	Nguyễn Ngọc Mỹ Trân	08/5/1983	x	66 đường 13, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B - Anh	A	Trường THCS Cát Lái	Nhân viên Y tế	1	
15	Lê Thị Hiền	01/7/1983	x	4A1 chung cư La Astoria số 383 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường THCS Giồng Ông Tố	Nhân viên Kế toán	1	
16	Trương Thị Kim Thúy	19/5/1979	x	C2.1 chung cư Thủ Thiêm Star, số 1 đường 54, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Thư viện - Thông tin		A - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Giồng Ông Tố	Nhân viên Thư viện	1	
17	Hồ Thị Thanh Lưu	22/02/1984	x	44 Đường 14, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Giồng Ông Tố	Nhân viên Y tế	1	
18	Trần Thị Hồng Nhung	21/12/1999	x	44 Đặng Văn Ngữ, phường 10 quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Mỹ Thuật	1	
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/6/1998	x	65 đường 42, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Ngữ Văn	1	
20	Đoàn Phước Trường Hải	06/11/1994		15/19A đường 6, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Thể dục		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
21	Lâm Ngọc Liên	01/01/1998	x	Đường Nguyễn Bình, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		học phần Tiếng anh	học phần tin học	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Thể dục	1	
22	Lý Huỳnh Yên	07/9/1983	x	39/61D Đường 102 khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	Chứng chỉ quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	B - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Thị Định	Nhân viên Văn thư	1	
23	Nguyễn Thị Hoa	02/11/1974	x	1/2 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Nguyễn Thị Định	Nhân viên Y tế	1	
24	Vũ Đình Hương Giang	26/02/1999	x	4 đường 22, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		học phần Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Tiếng Anh	1	
25	Trần Khôi Khoa	03/4/1996		95/34 Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Kỹ sư	Công nghệ Thông tin		Chuẩn đầu ra B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Công nghệ Thông tin	1	
26	Lê Thị Đạm	22/3/1980	x	5 đường 14, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B - Anh	Kỹ thuật viên	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Thư viện	1	
27	Lê Thị Xiêm	08/8/1987	x	3/10 đường 18, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Điều dưỡng; Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Y tế	1	
28	Lương Thị Lưu Luyến	10/10/1992	x	50/54B đường 79, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	Nhân viên Kế toán	1	
29	Nguyễn Thị Ngọc Minh	07/01/1980	x	32 Đường 32, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng kế toán trưởng; Trung cấp lý luận chính trị; trung cấp Hành chính; Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	B - Anh	A	Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	Nhân viên Kế toán		
30	Nguyễn Thị Tường Vi	01/12/1997	x	640 Nguyễn Oanh, Phường 6, Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn 1	Giáo viên Địa Lý	2	
31	Phan Thị Huyền	02/9/1984	x	25 đường 1, khu dân cư tocontap, 127 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		A2 - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhân viên Kế toán	1	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
32	Nguyễn Truy Vang	26/3/1995	x	69/8 đường số 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn I	Nhân viên Y tế	1	
33	Vũ Thị Soan	08/12/1990	x	Chung cư 9 View số 1, đường số 1, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Hệ thống thông tin kinh tế	Chứng chỉ Bồi dưỡng sư phạm bậc I	B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Tin học	3	
34	Dương Nguyễn Yến Khoa	04/10/1998		69 đường số 6D, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Toán	2	
35	Phạm Thị Hiền	03/01/1986	x	14/10 Nguyễn Văn Lượng, phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C - Anh	A	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Toán		
36	Trần Thị Cẩm Tiên	16/12/1995	x	139/42 đường Trung Mỹ Tây 2A, tổ 43, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Toán		
37	Bùi Nguyệt Diễm Châu	11/8/1997	x	160 quốc lộ 22B, khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Lịch sử	1	
38	Hoàng Thị Thu Trang	22/08/1994	x	77/15 Đường 46 tổ 38, KP 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Ngữ Văn		Con thương binh; Dân tộc
39	Nguyễn Quang Tín	03/11/1994		Thủy Thanh, TX Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Ngữ Văn		
40	Nguyễn Thị Thu Phương	12/11/1994	x	42 Cao Bá Quát, Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Ngữ Văn		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
41	Cao Thị Kim Thúy	13/9/1995	x	E2/42N Thới Hòa, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	B	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh	6	
42	Lại Thị Thu Hiền	08/7/1994	x	Chung cư Vinhomes, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Trung B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		
43	Nguyễn Như Huyền	01/01/1998	x	A7/3 đường 429, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	CDNN Giáo viên THCS hạng III	A - Trung; C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		
44	Nguyễn Thị Giang	07/8/1998	x	34 đường số 4, khu Trung tâm hành chính Dĩ An, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp; C1 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		
45	Phạm Thị Minh Hiền	10/3/1998	x	6 đường 10, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		N5 - Tiếng Nhật; IELTS 7.0	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		
47	Vũ Thị Thu Hà	24/04/1998	x	127 Đường 16, KP Vĩnh Thuận, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		TOEIC 975 N4- Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản Ứng dụng CNTT trong dạy học	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		
48	Đặng Thị Thu Hà	05/3/1983	x	40 tổ 22, khu phố Cư Xá Mới, thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân	Sư phạm Toán - Tin học	CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Anh	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Toán	1	
49	Trần Minh Đức	02/3/1992		104 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Toán		
50	Lê Thị Kiều Dung	26/8/1987	x	7/19 đường 182, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân Kinh tế	Tài chính ngân hàng	chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Nhân viên Kế toán	1	
51	Nguyễn Duy Phương Uyên	21/5/1997	x	230/1 Man Thiện, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Âm nhạc	1	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
52	Đào Ngọc Hương	13/4/1999	x	225B đường 11, khu phố 5, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Học phần Tiếng Trung; C1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Tiếng Anh	2	
53	Nguyễn Phạm Phương Thúy	09/5/1986	x	01 đường 9, khu phố 1, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	TESOL (lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh); Sư phạm Tiếng Anh		A2 - Pháp C - Anh	A	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Tiếng Anh		
54	Vũ Đại Lợi	26/01/1998		01 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Học phần Nhật ngữ; C1 - Anh	A	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Tiếng Anh		
55	Bùi Thị Minh Thư	05/12/1993	x	48 đường 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học; Kinh tế		B1 - Anh	B	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán	2	
56	Ngô Thị Tùng Nhiên	15/10/1989	x	Chung cư 9 View, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Đại số và Lý thuyết số; Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		
57	Nguyễn Thị Bảo Anh	16/5/1996	x	203 Quốc lộ 55, Thôn 3, xã Đức Bình, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		
58	Nguyễn Thị Thùy Vân	30/10/1992	x	100/40/18A Lê Văn Duyệt, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		
59	Phạm Thị Nhã Phương	17/02/1996	x	85 đường 447, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		
60	Phạm Thị Thùy Dung	01/01/1996	x	30 đường số 6, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
61	Trần Thị Thanh Thủy	11/09/1983	x	C20/3A1 Đường 449, Tổ 14, KP2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		
62	Ngô Thị Ngọc Thắm	28/12/1985	x	261/15/88 Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ	A2 - Anh	B	Trường THCS Hoa Lư	Nhân viên Văn thư	1	
63	Trần Thị Hằng	27/6/1996	x	263/18/17 Hoàng Văn Thụ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ; Cử nhân	Sinh học Thực nghiệm; Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên Sinh học	1	
64	Phạm Châu Đoan	23/5/1998	x	Tân Qui, Tân An Hội, Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên Thể dục	1	
65	Phạm Thị Thùy Linh	28/3/1991	x	35/21 đường Nam Cao, khu phố 1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Nhân viên Kế toán	1	
66	Hoàng Thúy Nga	01/02/1993	x	08 đường 2C khu tái định cư Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	
67	Nguyễn Thị Hoàng Phượng	12/09/1979	x	69 Đường 24, KP 1, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	A	Trường THCS Hưng Bình	Nhân viên Y tế	1	
68	Võ Thị Thùy Hương	24/5/1999	x	Diệu Quang, Hoài Hải, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		học phần Tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Địa Lý	2	
69	Nguyễn Thị Mỹ Hân	20/6/1999	x	24A đường 25, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	
70	Nguyễn Thùy Linh	19/02/1985	x	1137/26/15A khu phố Bến dỏ, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Lịch sử	1	
71	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28/12/1997		736/87 Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Toán học; Vật lý học		B - Anh	A	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Toán	2	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
72	Trương Thị Ngọc Nhung	23/4/1997	x	S107 Vinhomes Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Bình	Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	
73	Lê Thị Yến Thạch	25/11/1972	x	26 Đường 5, Kp Giãn Dân, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	A	Trường THCS Long Bình	Nhân viên Y tế	1	
74	Nguyễn Thị Thanh Nga	13/10/1990	x	340/54/32 đường Long Phước, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Cao đẳng	Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Anh	NVSP cho giáo viên ở cấp Trung học	B - Tiếng Hoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Phước	Giáo viên Tiếng Anh	1	
75	Đào Thị Kim Thoa	18/06/1996	x	184/17 Thạnh Lộc 19, Kp 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12	Thạc sĩ; Cử nhân	Hóa lý thuyết và hóa lý; Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Hóa học	1	
76	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/6/1998	x	Thị trấn Madaguoi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Hóa học		
77	Nguyễn Thị Mai Hương	08/02/1995	x	414/30 Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Hóa học	Cao đẳng Sư phạm Hóa Sinh	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Hóa học		
78	Vi Thanh Hải	04/11/1991		1201 Nguyễn Xiên, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	A	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Thể dục	1	
79	Mai Thị Phương	27/11/1990	x	Thôn 2, Iablang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - DELF; C1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Tiếng Anh	2	
80	Dương Thị Hồng Nhạn	12/5/1998	x	92 Ngô Quyền, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Nhân viên Y tế	1	
81	Nguyễn Văn Tấn	22/06/1995		21/8F Ấp Đông, Thái Tam Thôn, huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ dạy khoa học tự nhiên	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phú Hữu	Giáo viên Khoa học Tự nhiên	1	
82	Trần Thị Ánh Nguyệt	30/3/1981	x	18/16 Khu phố Phước Lai, đường Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; Quản lý nhà nước và quản lý ngành GDĐT	B - Anh	A	Trường THCS Phú Hữu	Giáo viên Lịch sử	1	
83	Nguyễn Thị Yến	15/5/1999	x	7/54 số 6 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp C1 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Phú Hữu	Giáo viên Tiếng Anh	1	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
84	Nguyễn Thị Thu Hà	17/04/1993	x	A7.07, Chung cư Ehome S, Tổ 9, KP 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phú Hữu	Nhân viên Y tế	1	
85	Mai Thị Lan Anh	07/06/1993	x	H114 tổ 8, KP 6, KDC Phú Nhuận, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	
86	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/10/1985	x	36/2 Đường 44, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục Chính trị	CDNN giáo viên THCS hạng II	B - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Giáo dục Công dân		
87	Lê Thị Thảo	10/6/1997	x	Thôn Xuân Đoàn, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học	1	
88	Ngô Thị Hồng Trinh	10/11/1999	x	363 Hà Duy Phiên, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		
89	Phạm Thị Lan Phương	25/11/1997	x	Đại Hữu, Cát Nhơn, Phú Cát, Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		
90	Phạm Thị Quỳnh	07/9/1994	x	44 Tân Lập 2, khu phố 3, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		
91	Trần Thị Ánh Nguyệt	09/7/1996	x	65 đường 13, Ấp Tân Định, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		
92	Võ Thị Thúy Hương	11/12/1995	x	47 đường 26, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học	1	
93	Trần Quốc Lộc	29/10/1997		216 Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Lịch sử		
94	Lê Quỳnh Trang	06/7/1988	x	253 đường III, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Sinh học	1	
95	Vũ Thị Thủy Dung	03/4/1994	x	Tổ dân phố Xuân Trúc, Kiều Thạch, Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		C - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Sinh học		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
96	Lưu Khang Kiện	04/9/1997		13 đường 12, khu dân cư Khang Điền, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện Thể thao	Chứng nhận Bồi dưỡng Nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Thể dục	2	
97	Nguyễn Thanh Trường	11/4/1997		35/11A đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Giáo dục học; Huấn luyện Thể thao		Chứng nhận B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Thể dục		
98	Ngô Văn Luật	03/06/1980		Ấp Kinh 17, Tam Giang, Năm Căn, Cà Mau	Cử nhân	Sư phạm Toán học	CDNN Giáo viên THCS hạng II	A2 - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán	2	
99	Nguyễn Thị Hồng Diễm	15/11/1993	x	86/28B Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán		
100	Trần Thị Ngọc Huyền	02/4/1995	x	33 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán ứng dụng; Sư phạm Toán học		TOEIC 470	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán		
101	Võ Thị Bảo Ngân	10/10/1997	x	Chung cư Mười mẩu, đường số 49, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán		
102	Lê Trương Hải Thanh	08/05/1997	x	Chung cư La Astoria, 383 Nguyễn Duy Trinh, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán; Sư phạm Vật Lý		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý	1	
103	Ngô Thị Phương Chi	02/01/1994	x	Khu phố Nam Trung, Thuận Nam, Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; Sư phạm Vật Lý		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		
104	Nguyễn Trần Ngọc Anh	16/08/1991	x	S103.1006 VHGP, 512 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		
105	Mai Thị Hồng Phượng	31/03/1999	x	208/2 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		
106	Phạm Thị Ánh Nguyệt	17/12/1993	x	99 Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
107	Phạm Thị Thu Hường	05/4/1986	x	32 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Vật lý	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		
108	Trương Kim Yên	15/12/1984	x	Áp Kinh 17, Tam Giang, Năm Căn, Cà Mau	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	CDNN Giáo viên THCS hạng II	A2 - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		
109	Vũ Trịnh Quỳnh Như	01/11/1999	x	31 đường 15, khu phố 1, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		
110	Nguyễn Thị Hậu	20/12/1988	x	3/29B đường 182, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán Trưởng	B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Kế toán	1	
111	Nguyễn Dịu Hòa	16/11/1987	x	Phòng 408, Chung cư Cán bộ Hải quân, số 1000 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Kế toán		
112	Lê Thị Bảo Yến	02/02/2000	x	153 đường 14, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Văn thư Hành chính			Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Văn thư	1	
113	Phan Thị Quý	09/12/1993	x	127 Đại lộ 3, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Y tế	1	
114	Lê Thị Hồng Châu	05/3/1993	x	114/18 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Địa Lý	1	
115	Phạm Thị Ngọc Dung	10/12/1992	x	64/57/40 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	A	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Lịch sử	1	
116	Bùi Thị Hoa Phượng	11/9/1990	x	4449 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn	4	
117	Lê Thị Cẩm Tú	02/5/1997	x	Phước Long, Hòa Tâm, Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn		
118	Trần Thị Lan	13/3/1997	x	Xóm Đông Nam, Thường Nga, Can Lộc, Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn		
119	Trần Thị Mai Hiền	22/11/1999	x	Xóm 4, thôn An Cư II, xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
120	Nguyễn Việt Anh	02/03/1990		181 Linh Trung, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Khoa học giáo dục; Huấn Luyện Thể Thao	Trung cấp Nghệ thuật biểu diễn Múa Dân gian dân tộc	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Thể dục	2	
121	Nguyễn Xuân Cường	04/04/1990		186 Nguyễn Thái Học, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Thể dục		
122	Nguyễn Mạn	03/08/1999		Thôn Trường Thọ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Thể dục		
123	Đỗ Lê Trúc Anh	16/3/1999	x	16 Bành Văn Trân, phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán	3	
124	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985	x	77/8 ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán ứng dụng; Sư phạm Toán		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
125	Lê Thị Mỹ Thương	24/6/1996	x	29/9 Nguyễn Thị Út, khu phố Đông A, phường Đồng Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
126	Ngô Thị Hồng Đào	09/10/1997	x	Tổ 9, Định Xuân, Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
127	Nguyễn Thị Mai Hương	12/6/1994	x	54/2 đường Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
128	Nguyễn Thị Phương Trinh	18/8/1992	x	17/38 đường số 18, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Phương pháp Toán Sơ cấp; Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
129	Nguyễn Thị Quỳnh Như	05/01/1992	x	156/5/20 Tô Hiến Thành, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán học; Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
130	Nguyễn Thị Thắng	05/9/1989	x	Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Cao đẳng Toán - Tin	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
131	Phan Văn Hưng	11/3/1974		18B/15 chung cư Huỳnh Văn Chính, Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Kỹ sư Công nghệ Thông tin	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
132	Trần Thị Kim Uyên	12/9/1998	x	343/66 Tô Hiến Thành, phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		
133	Nguyễn Ngọc Ánh	24/8/1974	x	20/3B đường 21, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên	C - Anh	A	Trường THCS Tân Phú	Nhân viên Kế toán	1	
134	H Hải Yến MLô	22/01/1999	x	115C đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Tiếng dân tộc Ê đê	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Địa Lý	1	Dân tộc Ê đê
135	Đoàn Thị Toàn	05/01/1992	x	43/6 Đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ: Cử nhân	Mỹ thuật tạo hình; Sư phạm Mỹ thuật		A - Anh	A	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Mỹ Thuật	1	
136	Nguyễn Công Hoàng	12/7/1990		S1.06.2619 Vin homes Grand Park, Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Trung; B2 - Anh	A	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Tiếng Anh	2	
137	Nguyễn Thảo Trinh	02/10/1999	x	221 Đỗ Xuân Hợp, tổ 1, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK bậc 3; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Tiếng Anh		
138	Nguyễn Đức Vinh	15/01/1999		694/11D Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý	3	
139	Phạm Thị Bé Tuyền	28/12/1997	x	A5/6 Lê Lợi, Thống Nhất 1, Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý		
140	Tổng Mỹ Hạnh	15/10/1992	x	P.13.04.Chung cư An Hòa, 60 Trần Lựu, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý	Chứng chỉ Sơ cấp nghề Công tác thiết bị thí nghiệm	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; A2 -	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý		
141	Trương Thanh Hương	04/12/1999	x	A18/3 Đường 429, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý		
142	Phạm Thiên Ân	17/6/1996	x	263/15 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Âm nhạc	1	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
143	Trương Thị Hoàng Nhung	02/07/1997	x	227 Phạm văn Chiêu, Phường 14, Quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		học phần Tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Địa Lý	1	Dân tộc Chăm
144	Phạm Văn	01/06/1992		Trưng Kê 2, Hành Tín Tây, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Ngữ Văn	5	Dân tộc H'rê
145	Ngân Thị Ly	28/09/1997	x	228 Kp 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Ngữ Văn		Dân tộc Thái
146	Nguyễn Thị Minh Tuyền	28/6/1991	x	111/8/30 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Văn học Việt Nam; Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Ngữ Văn		
147	Nguyễn Thị Thanh Hiền	21/10/1997	x	165 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Ngữ Văn		
148	Phạm Thị Hà Nhi	20/10/1997	x	64/8 đường 16, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Ngữ Văn		
149	Đinh Công Chánh	10/02/1994	x	311 L 15 đường số 7 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		
150	Đỗ Ngọc Thùy Uyên	28/02/1992	x	35/3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học Toán học; Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		
151	Dương Thị Tú Uyên	01/01/1996	x	342/7 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		
152	Huỳnh Thị Hòa	27/10/1995	x	S502 chung cư Vinhomes Grand Park, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
153	Hoàng Thị Thu Sương	18/12/1998	x	2/45 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán	2	
154	Lê Khánh Trinh	03/04/1998		257 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm Trung học cơ sở	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		
155	Nguyễn Kim Anh	14/4/1992	x	16D Hòa Bình, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		
156	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996		22 đường 25, phường 10, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		
157	Phan Huy Thuận	06/01/1979		Xóm Diên Yên, xã Long Thành, Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán Sư phạm Toán - Tin		B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		
158	Lý Minh Diện	20/4/1990		740/33/12 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Kế toán	1	
159	Trần Thị Khánh Hòa	29/09/1988	x	04B Đường 12, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Kế toán		
160	Nguyễn Thị Thúy Loan	04/2/1987	x	244/65 đường Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B - Anh	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Kế toán		
161	Lê Thị Dung	11/01/1974	x	39/2A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng; Trung cấp	Dược; Y sỹ đa khoa		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Y tế	1	
162	Nguyễn Kim Phụng	20/3/1983	x	3/12 đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Y tế		
163	Bùi Thị Minh Anh	12/4/1998	x	56/26 đường 1A, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		Dân tộc Mường

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
164	Nguyễn Thị Hà	08/8/1989	x	Chung cư Phố Đông, đường Liên Phường, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Hóa môi trường; Hóa học	Nghiệp vụ sư phạm ngành Hóa	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học	1	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất
165	Nguyễn Thị Ngọc Đào	21/06/1998	x	74 Đường 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		
166	Nguyễn Thị Sáng	10/6/1993	x	Căn 01 tầng 22 tòa S106 chung cư Vinhomes Grand Park, 512 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học môn Hóa; Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		
167	Trần Minh Tính	12/10/1987		213 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		
168	Trần Thị Hoài Thúy	02/01/1995	x	408/5 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Ngữ Văn	1	
169	Trịnh Thị Thu Huyền	27/10/1984	x	52/13 đường 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Thể dục	1	
170	Hồ Thị Minh Hòa	02/02/1992	x	04 Nguyễn Dữ, Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Toán	3	
171	Lãnh Triệu Hồng Duyên	01/11/1998	x	Eakning, Cuôrknia, Buôn Đôn, Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Toán		Dân tộc Tây
172	Nguyễn Thị Đức	28/9/1993	x	Chung cư C6, đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Toán		
173	Phạm Thị Yến Nhi	29/9/1998	x	324/9/16 đường Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
174	Trần Phương Thảo	05/11/1998	x	Đồng Tâm, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Chứng chỉ CDNN Giáo viên THCS hạng III	B - Anh	Cao đẳng sư phạm Toán - Tin	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Toán		
175	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	13/3/1989	x	01 đường Nguyễn Trãi, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên	B1 - Anh	B	Trường THCS Trường Thạnh	Nhân viên Kế toán	1	
176	Lê Thị Tuyết Mai	06/10/1993	x	31/13B Đường 1, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thạnh	Nhân viên y tế	1	
177	Lưu Xuân Vinh	15/6/1984		15/19A đường số 6, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ Văn	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn	2	Con bệnh binh
178	Phạm Thị Thu Hiền	22/11/1998	x	40D5 Đồng An 3, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn		
179	Phan Thị Mỹ Tiên	08/6/1986	x	989/19/7 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn		
180	Trần Huyền Trân	27/10/1995	x	91 Lê Văn Tách, Kp Bình Đường 1, An Bình, thành phố Dĩ An, Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn		
181	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	24/8/1999	x	07 đường số 17, khu phố 1, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		C1 - Anh; Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Tiếng Anh	1	
182	Dương Hoàng Hải	20/11/1995		132/38 khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Toán	1	Dân tộc Hoa
183	Hoàng Thị Tố Quyên	14/6/1989	x	7/26/7 Bình Đường 3, An Bình, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		
184	Lê Văn Sơn	30/7/1987	x	74/5 khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		
185	Nguyễn Thanh Phong	03/02/1998		Ấp Tân Quới Đông B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Chứng nhận B1 - Anh	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		
186	Nguyễn Thành Trung	02/01/1986		B6.24 chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		TOEFL 420; B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
187	Nguyễn Thị Hiền	20/7/1992	x	86/20 Tân Chánh Hiệp 36, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý	1	
188	Nguyễn Thị Thúy Nga	23/5/1992	x	182/14 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Vật lý học	Chứng chỉ NVSP (Lý luận dạy học và giáo dục)	B1 - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		
189	Nguyễn Thị Xuân Thu	04/9/1994	x	Chung cư Sunview Town, đường Gò Dưa, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	A	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		
190	Nguyễn Thu Hiếu	27/10/1994	x	Căn hộ 14.07 chung cư TDH, riverview, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Vật lý chất rắn; Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		
191	Tổng Thị Thu Minh	17/5/1983	x	124 Nguyễn Đức Thiệu, khu phố Thống Nhất 1, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		B - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Nhân viên Y tế	1	
192	Nguyễn Thị Lan	25/02/1992	x	18D7/8E khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	B - Tiếng Hoa; B2 - Anh	B	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên Tiếng Anh	2	
193	Nguyễn Ngọc Hậu	30/01/1999		134 đường 11, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên Toán	1	
194	Nguyễn Thị Thảo Nhi	29/01/1998	x	373 thôn Hòa Bình, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên Toán		
195	Vũ Thị Thanh Sen	25/5/1996	x	123/13/1 TX 22, Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Địa Lý	1	
196	Mai Thị Tâm	02/08/1993	x	999A, Tỉnh lộ 43, KP 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	
197	Cao Thị Ngọc Thúy	02/02/1999	x	429/102 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		
198	Cao Thị Thu Hoài	07/6/1995	x	47/3 đường 12, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
199	Đoàn Lê Trường Phát	04/11/1995		39/4/25 Huỳnh Văn Bánh, Phường 17, Phú Nhuận	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT trong dạy học	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học	1	
200	Nguyễn Thị Giang	27/01/1994	x	Nguyễn Thị Thử, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		
201	Phạm Thị Mỹ Ngân	03/4/1995	x	19/1 đường 10, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		
202	Trần Thị Ly Na	20/06/1994	x	43/14/11 Cộng Hòa, Phường 4, Tân Bình	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		
203	Trần Thị Trang	30/01/1999	x	Thôn Quyết Tâm, xã Eaton, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		
204	Trịnh Thị Hoàng Yến	25/12/1997	x	21/30 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		TOEIC 700	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học	2	
205	Dương Thị Đào	13/8/1996	x	37/6 đường 12, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Sinh học		
206	Lê Thị Thúy Anh	20/10/1994	x	Quang Nghiên, Mỹ Châu, Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		C - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Sinh học		
207	Lê Thị Kim Phi	20/02/1998	x	28 đường 16, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Thể dục	1	
208	Lương Thọ Lập	29/9/1993		185 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Trung (học phần);	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Tiếng Anh	3	
209	Nguyễn Trần Hoàng Dũng	18/11/1996		15 đường số 9, khu phố 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		N4-Tiếng Nhật;	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Tiếng Anh		
210	Bùi Thị Ngọc Huệ	15/11/1988	x	Louis Tower, 11/7J Nguyễn Ánh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
211	Đào Thị Tươi	03/6/1990	x	24/5 đường Chiêu Liêu, khu phố Đông Chiểu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
212	Hoàng Thị Hương	08/01/1998	x	Căn hộ A1104, Block C, Chung cư TeChung chio Green Nest, Hẻm 287 Phạm Văn Hớn, phường Tân Thới	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán	3	
213	Hoàng Thị Thu Thảo	06/12/1992	x	Căn hộ 14.05 chung cư TDH Riverview, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học Toán; Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
214	Lê Thị Cẩm Hằng	24/3/1997	x	785/5 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
215	Lê Thị Như Phượng	15/9/1990	x	547/29/23 Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân; Kỹ sư	Sư phạm Toán học; Vận tải		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
216	Lê Văn Thuận	02/6/1984		E1/34N3 Ấp 5, Thới Hòa, Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
217	Lương Thị Thu Hạnh	10/8/1995	x	40/15 đường 42, tổ 54, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
218	Ngô Thanh Bình	13/7/1999		16 Bành Văn Trân, Phường 6, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Chuẩn đầu ra Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
219	Nguyễn Hồ Thanh Duy	12/4/1999		01 đường Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
220	Nguyễn Lê Tâm Anh	11/12/1997		214 Đường 46, Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
221	Nguyễn Thị Quý	28/02/1984	x	Tổ 46 khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm; CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Anh	Cao đẳng ngành Lập trình máy tính	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
222	Nguyễn Thị Ngoan	26/11/1995	x	Thôn Trai, Tốt Động, Chương Mỹ, Hà Nội	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
223	Nguyễn Thị Huyền	12/01/1998	x	11A/1A khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
224	Phạm Thị Tiền		x	591/6 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Chứng nhận dạy học với STEM	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
225	Trần Thị Kim Phương	02/3/1998	x	114/1/3 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
226	Trần Thị Ly Na	19/5/1997	x	Tổ 22, thôn Châu Lâm, Bình Trị, Thông Bình, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
227	Võ Thị Mỹ Dung	10/9/1994	x	2308 Đại lộ Hùng Vương, Dân phố Tây Sơn, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Cử nhân; Cao đẳng	Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán - Kỹ thuật công nghiệp		Học phần Tiếng Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
228	Võ Thị Thu Hiền	11/4/1991	x	802D chung cư C5, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
229	Vũ Thị Trang	20/11/1996	x	141/9 Tô 17, Kp 1, đường TTH 20, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		
230	Nguyễn Thị Mỹ Liên	02/11/1984	x	226A6 Tam Bình, Khu phố 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Kế toán; Tin học - Kế toán		Chứng nhận Tiếng Anh Tổng quát -	Trung cấp	Trường THCS Dương Văn Thi	Nhân viên Kế toán	1	
231	Lê Thị Kim Anh	25/03/1988	x	72B Kp Long Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Cử nhân kế toán	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Nhân viên Thư viện	1	
232	Phan Đức Huy	29/10/1997		12/12a đường 42, khu phố 6, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Thể dục	2	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
233	Nguyễn Khánh Hiệp	16/02/1994		Ấp 8, Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Thạc Sỹ; Cử nhân	Khoa học Giáo dục chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán; Sư phạm Toán		B1 - Anh	B	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Toán	1	
234	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/11/1995	x	31/4 Quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Toán		
235	Phạm Duy Tùng	05/10/1991		52/2 Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Toán		
236	Nguyễn Thảo Nguyên	02/12/1997	x	306 Chung cư Mỹ An, đường 19, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Tin học Cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Lịch sử	1	
237	Trần Thị Yến Thu	07/8/1998	x	281 Vĩnh Cửu, Vĩnh Kim, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Sinh học	1	
238	Lê Ngọc Phượng	15/03/1981	x	Chung cư Jamona, đường Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		A- Pháp	A	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Tiếng Anh	3	
239	Phạm Thị Thu Hà	24/10/1994	x	Quang Thái Bình, Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		học phần Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Tiếng Anh		Dân tộc Mường
240	Đỗ Đức Anh Tuấn	28/02/1997		487/47/1E Võ Thị Nhờ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tin học		Học phần Tiếng Anh	Cử nhân	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Tin học	1	
241	Lê Đức Đạt	04/3/1996		75/97D Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán	1	
242	Nguyễn Ngọc Mai	24/01/1999	x	B4, Đường N1, KP Thống Nhất, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán		TOEIC 510	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
243	Nguyễn Ngọc Quý	15/5/1991		Chung cư Chương Dương Home, số 34 đường 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán		
244	Nguyễn Quốc Sinh	25/5/1985		Thôn Thanh Bình, xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng anh	học phần tin học	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán		
245	Hồ Thị Thanh Tinh	22/02/1995	x	324/14 Kp Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ Thông tin		Cao đẳng Tiếng Anh	Cao đẳng; B	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nhân viên Công nghệ Thông tin	1	
246	Mai Thị Dương Thảo	22/04/1995	x	139/15 Đặng Văn Bi, KP 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Cao đẳng Kế toán	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nhân viên Y tế	1	
247	Lê Thanh Loan	29/8/1981	x	577/24/2 khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán; Tiếng Anh	Chứng chỉ Thư viện - Thiết bị trường học	Cử nhân Tiếng Anh	B	Trường THCS Lê Văn Việt	Nhân viên Thư viện	1	
248	Trịnh Thị Hân	02/02/1977	x	Chung cư C6, đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Cao đẳng	Lưu trữ và Quản trị văn phòng; Thư viện và thông tin		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Văn Việt	Nhân viên Thư viện		
249	Nguyễn Thị Loan	28/8/1986	x	22/2 đường 3, khu phố 4, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	A	Trường THCS Lê Văn Việt	Nhân viên Y tế	1	
250	Cao Huyền Trân	04/11/1993	x	158/34 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Gò Vấp	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán học; Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán	2	
251	Lưu Thị Lệ Thu	04/01/1998	x	187 Y wang, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán		
252	Nguyễn Thanh Tú	02/9/1992		17/2E hẻm 182 đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán giải tích; Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán		
253	Nguyễn Thị Mỹ Hào	01/02/1998	x	Hội Lâm, Tiên Châu, Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán		
254	Tăng Xuân Sơn	21/05/1993		521/8A TA28, phường Thới An, Quận 12	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
255	Đỗ Thị Lê Xuyên	05/10/1998	x	200/3 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Địa Lý	1	
256	Nguyễn Thị Hoài Thương	25/08/1997	x	39/2/9 Thống Nhất, khu Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Địa Lý		
257	Lê Thị Vân Diệp	03/10/1991	x	Căn hộ A08.08, chung cư Bcons Suối Tiên, số 45 đường Tân Lập, khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	B	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	
258	Lê Hà Mỹ Linh	04/6/1996	x	21/7 khu phố Cầu Hàng, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Ngữ Văn	1	
259	Vũ Thị Hà Phương	02/10/1974	x	138/4 đường 11, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tin học	Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục năm 2007	B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Tin học	1	
260	Bùi Trúc Linh	15/03/1999	x	121/8 Hưng Phú, phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý	1	
261	Chu Thị Hồng Ngọc	29/5/1996	x	33B Hồ Bá Phấn, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		
262	Hoàng Thị Kim Oanh	21/01/1996	x	53/6/1 đường 18, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Dân tộc Tây
263	Lê Phương Quyên	22/12/1998	x	Xóm 1, Xuân Phong Bắc, An Hòa, An Lão, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		
264	Lù Đức Hoàng	25/3/1987		Tổ 6, thị trấn Vĩnh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	B	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Dân tộc Nùng
265	Nguyễn Nguyễn Xuân Đào	26/7/1999	x	1B đường 10, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		Học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		
266	Phạm Thị Thu Trang	20/04/1997	x	72/31 Đường số 4, KP 6, Tổ 8, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
267	Phan Thị Riêng Tinh	08/10/1993	x	25/9 Đường số 17, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	A	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		
268	Trịnh Anh Tuấn	19/01/1987		Tổ dân phố 3, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		
269	Phạm Thị Hồng Gấm	04/01/1999	x	575/1/1 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	
270	Bùi Nữ Hồng Ân	22/02/1997	x	233 đường 11, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học	1	
271	Cao Thị Bé	24/3/1998	x	xã Xuân Thới Đông 2, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
272	Đoàn Thị Vân Anh	08/06/1993	x	Chung cư Phú Đông Premier, 42 Lê Trọng Tấn, Dĩ An, Bình Dương	Thạc sĩ; Cử nhân	Hóa lý thuyết và hóa lý; Sư phạm Hóa học		Toiec 635	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
273	Hồ Thị Thu Hương	23/2/1993	x	250b/22 Nội Hóa 1, Bình An, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		C - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
274	Huỳnh Phúc Tài	09/10/1996		298A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
275	Nguyễn Hoàng Minh	10/7/1997	x	77 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		TOEIC 745	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
276	Nguyễn Thị Hương Quế	17/7/1990	x	54 đường số 8, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
277	Phạm Thị Ngân	02/7/1991	x	6/9 Tân Tru, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học	1	
278	Phạm Thị Xuân Thủy	02/8/1992	x	818/12 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Hóa học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
279	Trần Thị Bích Hào	06/5/1999	x	Chung cư Sunrise Riverside, Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
280	Trần Thị Khanh Hoa	12/4/1990	x	35 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Hóa học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
281	Trần Văn Linh	1993		24/49B Tân Lập, Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
282	Vũ Thị Hoa Quỳnh	10/9/1994	x	80/59/118 Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
283	Vũ Thị Thu Thảo	24/12/1994	x	43 đường L, TTHC thành phố Dĩ An, Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		
284	Đoàn Dương Phương Ngọc	01/12/1999		801/3/7A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử	2	
285	Nguyễn Thị Hiếu	20/8/1988	x	A1, khu tập thể K5, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử		
286	Trương Thị Hằng	06/11/1994	x	306/29/7 Hoàng Văn Thụ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử		
287	Tôn Thị Lệ Thiện	28/02/1994	x	78A ĐHT 5, Tân Hưng Thuận, Quận 12	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Học phần Tiếng Trung	Học phần tin học căn bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử		Dân tộc Chăm
288	Lô Thị Thủy Tiên	07/12/1998	x	Đường 52, khu phố 2, phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Học phần tin học	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		Dân tộc Thái
289	Nguyễn Minh Trang	25/6/1994	x	163/51B Cách Mạng Tháng 8, khu phố 3, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		
290	Trần Kim Quỳnh Dung	06/6/1994	x	10 đường số 7, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
291	Trương Thị Thái Hòa	05/11/1978	x	164/10/13 APĐ09, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Ngữ văn		B - Anh	A	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		Dân tộc Tày
292	Vũ Thị Nhon	24/4/1987	x	Tổ 6, thị trấn Vĩnh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		
293	Vũ Thị Ninh	01/02/1995	x	Căn C2 420, chung cư Ehome 4, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		
294	Nguyễn Ngọc Như	20/07/1997	x	29/8 Lê Lợi, Phường 04, Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Sinh học	1	Con thương binh
295	Vũ Thị Hồng Hà	04/02/1980	x	104/11 Đường 49, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		Tin học văn phòng Tin học cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Sinh học		
296	Hồ Thanh Tùng	19/11/1997		Vùng 1, thôn Lộc Đông, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Thể dục	2	
297	Nguyễn Thị Như Ý	09/8/1998	x	13/10 Khu phố Tân Lập, Đồng Hòa, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất		học phần Tiếng anh	học phần tin học	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Thể dục		
298	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	22/9/1991	x	106/39 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Nga	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Tiếng Anh	2	Dân tộc Hoa
299	Trần Thúy Dung	10/9/1999	x	362/11 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		TOEIC 915 HSK bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Tiếng Anh		
300	Đỗ Dạ Thảo	15/8/1990	x	Hẻm 150 đường 47, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	Cao đẳng sư phạm	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán	1	
301	Trần Đăng Khoa	31/7/1987		1351/14 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân; Kỹ sư	Sư phạm Toán học; Xây dựng dân dụng và công nghiệp		B - Anh	học phần tin học	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán		
302	Trần Thị Den Ni	09/02/1997	x	4C đường số 8, khu phố 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
303	Trần Xuân Thiên	11/4/1990		334/64/94 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán		
304	Văn Thị Ngọc	06/11/1995	x	21/7 đường 48 (nhỏ), tổ 41, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán		
305	Võ Anh Tường	22/9/1997		79/6/1 đường số 8, khu phố 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Khoa học Thư viện		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Nhân viên Thư viện	1	
306	Nguyễn Thị Thu Thủy	23/10/1976	x	28 Đặng Văn Bì, tổ 2, khu phố 4, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Nhân viên Y tế	1	
307	Mai Thị Vân	22/3/1980	x	Số 1, đường D3, khu dân cư Lê Phong, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Âm nhạc	1	
308	Nguyễn Thanh Tiến	02/01/1997		101/7 Ấp Tân Tạo, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Học phần tin học	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân		
309	Phạm Thị Luyến Ái	28/9/1997	x	53/12/13 đường 12, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân	2	
310	Phan Thu Trang	21/01/1998	x	7 đường 14, tổ 15, khu phố 6, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân		
311	Thiều Thị Linh	29/9/1998	x	477/7A tổ 19, khu phố Chiểu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân		
312	Đỗ Thị Nhung	08/5/1989	x	145/25/3 Tô 7A, Lê Thị Hoa, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Mỹ Thuật	2	
313	Mai Thị Kim Cương	15/8/1998	x	Đội 3, thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiếng Anh		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
314	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/8/1994	x	70 đường 4, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		A - Pháp B2 - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiếng Anh	2	
315	Võ Phan Thanh Nguyệt	18/8/1999	x	Phú Hưng, Bình Tân, Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK bậc 3; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiếng Anh		
316	Lê Thị Nga	15/5/1991	x	6.5 D1 chung cư Sunview, đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tin học	3	
317	Nguyễn Thị Chinh	27/07/1997	x	Lôc A2, Chung cư Phúc Lộc Thọ, 35 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tin học		
318	Trịnh Thị Hường	27/11/1989	x	S202-2317 Vinhomes Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		A2 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tin học		
319	Đặng Hữu Tôn	01/11/1996		194/6 đường 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán	2	
320	Hồ Văn Thiện	07/07/1995		10/10 Bình Đông, Phường 15, Quận 8	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		
321	Hoàng Văn Duy	28/04/1999	x	214 QL 1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		
322	Nguyễn Thị Huyền	29/7/1991	x	47B Trần Hưng Đạo, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		
323	Phùng Thanh Bình	17/8/1999		36/1 đường 23, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		
324	Tô Thị Thân	23/7/1992	x	22 N15 Khu dân cư DV Tân Bình, khu phố Đông Thành, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Vật Lý	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		
325	Hồ Thị Thu Hà	15/06/1995	x	785/5 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		
326	Lâm Thị Kim Thư	01/01/1993	x	39/10/12 đường 10, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		Dân tộc Chăm

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
327	Lê Thị Thanh Trà	12/3/1997	x	268A đường Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý	1	
328	Nguyễn Thị Hoa	25/6/1995	x	10/B1 khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		
329	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/5/1997	x	9/7C Tân Hiệp, Tân Bình, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Vật lý học	Cao đẳng sư phạm Vật lý	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		
330	Nguyễn Trí Viễn	19/4/1998		Ấp Tân Quới Đông B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Chứng nhận B1 - Anh	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		
331	Phạm Thị Nga	26/02/1999	x	38/22 Phan Văn Trị, phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		
332	Phan Thị Hiếu	07/9/1996	x	125/167D Nguyễn Thị Tân, phường 2, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		
333	Ngô Quỳnh Pha	13/11/1990	x	7/1C đường 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Nhân viên Y tế	1	
334	Trần Thị Kiều Loan	22/12/1981	x	A5-F23 chung cư Sen Hồng, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Thạc sĩ; Kỹ sư (Sư phạm kỹ thuật)	Lý luận và phương pháp dạy học; Kỹ thuật Công nghiệp	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	A	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Công nghệ Công nghiệp	1	
335	Hoàng Thị Ngọc	13/9/1992	x	572/15A đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Ngữ Văn	1	
336	Nguyễn Văn Tài	24/5/1997		40D5 Đồng An 3, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Ngữ Văn		
337	Đỗ Thị Hiếu	02/05/1988	x	64/18 đường Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		
338	Lương Thị Quý Duyên	25/01/1996	x	Đại Hào, Cát Nhơn, Phú Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		A2 - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
339	Nguyễn Thị Phương Vy	01/6/1997	x	175/77 đường số 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học	3	
340	Nguyễn Thị Tuyết Quyên	12/4/1998	x	Nguyệt Trường, Phường Thanh, Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		
341	Phan Thị Thanh Chi	11/08/1991	x	28/27 Đường 16, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Sinh học thực nghiệm; Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		
342	Lâm Thị Phương Thảo	04/01/1981	x	603 Tinh lộ 43, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Pháp; B2 - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Tiếng Anh	3	
343	Nguyễn Thị Mai	27/12/1997	x	Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Toán	1	
344	Nguyễn Thị Thanh Thúy	14/01/1996	x	26/25B8 đường 12, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Toán		
345	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/7/1985	x	38 đường 4C, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Kê toán; Thư viện - thiết bị trường học	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Nhân viên Thư viện	1	
346	Nguyễn Hồng Nhiên	08/9/1990	x	22/4B khu phố 5, đường 25, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Nhân viên Y tế	1	
347	Đoàn Thị Kim Tuyến	06/5/1995	x	51/14/4 Bể Văn Đàn, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Tiếng Nhật; C1 - Anh	B	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Tiếng Anh	2	
348	Lê Trọng Tồn	15/7/1993		74 Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Toán	2	
349	Nguyễn Thị Tuyết	10/11/1992	x	181/18/10 đường Tam Châu, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Toán		
350	Hứa Lê Đăng Quang	24/11/1998		210/13CL đường 11, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		
351	Nguyễn Thị Mỹ Linh	08/3/1997	x	19/1 đường số 10, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
352	Phạm Văn Tuyền	10/8/1997		Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Chứng nhận B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý	1	
353	Trần Thị Thủy	15/06/1985	x	Chung cư Fuji -D1- phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		
354	Trương Vy Nhã	09/02/1993	x	351/5/2 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		
355	Hoàng Thị Hòe	15/10/1988	x	N5-1.6 khu tập thể Quân đoàn 4, khu phố Thống nhất 2, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cao đẳng; Trung cấp	Dược; Y sỹ đa khoa		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Nhân viên Y tế	1	
356	Phạm Thị Cúc	06/9/1985	x	1164 căn hộ 505 chung cư Linh Đông, đường Phạm Văn Đồng, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Ngữ Văn	3	
357	Bùi Thị Hồng Nhung	05/9/1989	x	10/343 Tân Lập, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Khoa học Giáo dục; Giáo dục Thể chất	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Thể dục	1	Con bệnh binh
358	Nguyễn Tất Vững	26/5/1991		100 Lê Hồng Phong, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Thể dục Thể thao		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Thể dục		
359	Trần Huỳnh Tâm	03/8/1996		Khu phố Đa Ngự, phường Hòa Hiệp Nam, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Thể dục		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự
360	Phan Văn Diên	16/01/1996		Khu phố Lâm Trúc, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK bậc 4 TOEIC 950	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Tiếng Anh	2	
361	Ngô Thị Thảo Phương	25/02/1988	x	210 Trường Thọ, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Quản lý giáo dục; Ngữ văn Anh	Chứng nhận Nghiệp vụ Sư phạm	B - Pháp; B1 - Anh	A	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Tiếng Anh		
362	Nguyễn Thị Thùy	07/10/1989	x	66 đường 1, Cư xá diện lực, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thọ	Nhân viên Y tế	1	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
363	Hồ Thị Cẩm Mây	10/3/1998	x	Tổ 2, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trương Văn Ngu	Giáo viên Lịch sử	2	
364	Nguyễn Thị Ngân	17/7/1995	x	9 đường 22, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trương Văn Ngu	Giáo viên Lịch sử		
365	Biện Thị Kiều Ngân	25/05/1982	x	3/1 Đường số 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Văn thư lưu trữ				Trường THCS Trương Văn Ngu	Nhân viên Văn thư	1	
366	Lê Thị Kim Hằng	23/8/1997	x	577/1 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		N5 - Tiếng Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Xuân Trường	Giáo viên Tiếng Anh	3	
367	Nguyễn Thị Nam Chi	05/01/1988	x	76/6 đường 5, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	B - Anh	B	Trường THCS Xuân Trường	Nhân viên Y tế	1	
368	Nguyễn Uyên Thơ	25/6/1992	x	31/1 Quốc lộ 1 K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Xuân Trường	Nhân viên Kế toán	1	

Tổng số: 368 thí sinh đủ điều kiện